

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo đáp ứng yêu cầu của hàng hóa nêu tại Khoản 1.2, Mục 1, Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu có bảng mô tả, nêu đầy đủ thông tin của hàng hóa do Nhà thầu chào thầu và so sánh thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của hàng hóa do Nhà thầu chào thầu so với thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của hàng hóa nêu tại Khoản 1.2, Mục 1, Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải kê khai đầy đủ danh mục hàng hóa, ghi rõ danh mục nào do Nhà thầu tự sản xuất, danh mục nào Nhà thầu là nhà phân phối. - Cung cấp đầy đủ bản vẽ kỹ thuật, thể hiện chi tiết kích thước của hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả	2.1 Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung sau:	Đạt

<p>kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</p>	<p>- Tùy theo quy mô của kho lưu trữ và theo nhu cầu của đơn vị sử dụng hàng hóa, Nhà thầu đồng ý giao hàng hóa thành nhiều đợt đáp ứng theo nhu cầu sử dụng hàng hóa, số lượng mà Chủ đầu tư yêu cầu, thời gian cung cấp không quá 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo cần cung cấp hàng của Chủ đầu tư.</p> <p>- Hàng hóa được phân loại, đóng gói bao bì cẩn thận, nguyên vẹn, lắp đặt hoàn chỉnh theo địa điểm Chủ đầu tư yêu cầu.</p> <p>- Khi giao hàng nếu sản phẩm bị lỗi không đúng yêu cầu kỹ thuật hoặc trong quá trình vận chuyển sản phẩm bị lỗi thì nhà thầu đổi lại sản phẩm mới với mọi chi phí sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian khắc phục sự cố trong vòng 48 giờ khi nhận được yêu cầu đổi trả sản phẩm của Chủ đầu tư. Nếu quá 48 giờ khi nhận được yêu cầu đổi trả sản phẩm của Chủ đầu tư mà Nhà thầu không hoàn thành việc đổi trả sản phẩm sẽ chịu phạt vi phạm hợp đồng theo nội dung đã ký kết trong Hợp đồng.</p>	
	<p>2.2 Nhà thầu không có hoặc cam kết không đủ các nội dung đã nêu tại 2.1</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</p>		
<p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT: 90 ngày</p>	<p>Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT ≤ 90 ngày.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT ≤ 90 ngày.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>4. Bảo hành</p>		
	<p>Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất đối với thiết bị</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Thời gian bảo hành dưới 12 tháng, không theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất đối với thiết bị</p>	<p>Không đạt</p>

5. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ: Trình bày chi tiết, cụ thể, thể hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ cung cấp	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ: Không trình bày hoặc trình bày không chi tiết, không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ cung cấp.	Không đạt
Kết luận	Đạt: Đạt tất cả các nội dung trên.	
	Không đạt: Không đạt một trong các nội dung nêu trên.	

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.